

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 24/6/2019
V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do
danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký
2. Ông Trần Công Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu: Ông Huỳnh Văn Dương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào các ngày 20 và 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Tố T** - sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên. Có mặt

** Bị đơn:*

1. Anh **Lâm Văn A** - sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần 2, không có lý do.

2. Anh **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần 3 không có lý do.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Huỳnh Văn N** (tên thường gọi là **Huỳnh Văn E**) – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

2. Anh **Phạm Xuân H** – sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên.

3. Ông **Nguyễn Văn I** – sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên.

4. Anh **Nguyễn G** – sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/01/2019, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Tố T trình bày:

Khoảng bắt đầu từ tháng 03 năm 2017, chị T không biết lý do vì sao mà chồng chị là anh Nguyễn Ngọc M có thái độ lạnh nhạt, thường say sấn gây sự với chị và đập phá đồ đạc trong gia đình và đánh đập chị suốt trong B gian dài, làm cho cuộc sống vợ chồng không ổn định, chị có hỏi lý do nhưng chồng chị vẫn không nói. Tình cờ chị gặp anh Phạm Xuân H là chú họ của chồng chị ở gần nhà nói cho chị biết việc chồng chị có hành vi như vậy là do anh Nguyễn Văn B nói chị có quan hệ tình dục với một người đàn ông tên E với giá 2.000.000đ, nhưng do anh E không xuất tinh được, nên chỉ cho chị 100.000đ tiền về xe. Anh H nói sự việc này được B loan truyền ai cũng nghe nên chồng chị có hành vi như vậy. Bức xúc việc B bịa đặt xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của mình nên chị T khiếu nại đến Công an thị xã Sông Cầu xử lý. Quá trình làm việc tại Công an, anh B thừa nhận có nghe anh Lâm Văn A nói với anh B, nên anh B đi nói lại với người khác, trong đó có anh H là chú họ của chồng chị T. Nhưng Công an thị xã không xử lý hình sự, vì cho rằng chưa đến mức xử lý hình sự. Vì vậy, chị T khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu Tòa buộc anh A và anh B bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất về mặt tinh thần cho chị với hình thức bằng tiền là 10 tháng lương cơ bản do nhà nước quy định.

Bị đơn anh Lâm Văn A vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có lấy lời khai ngày 26/4/2019, biên bản I giải ngày 11/6/2019 cũng như lời khai tại cơ quan Công an thị xã do Tòa án tiến hành thu thập:

Anh Lâm Văn A thừa nhận anh có tự bịa đặt chuyện chị T quan hệ tình dục với anh E như nội dung chị T trình bày vào lúc uống bia rượu với B cho vui, chứ không có ý xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị T. Anh thừa nhận anh đã

sai, nhưng không có tiền bồi thường theo yêu cầu của chị T, hơn nữa anh chỉ nói với một mình B còn anh B là người loan truyền chứ không phải anh.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, từ chối làm việc, cố tình né tránh nên không có lời trình bày.

Nhưng tại lời khai vào các ngày 08/7/2018, 03/8/2018 và ngày 18/8/2018 do Công an thị xã Sông Cầu làm việc: Anh B thừa nhận sau khi nghe anh A nói chị T có quan hệ tình dục như chị T trình bày, thì anh nghĩ là A nói thật, nên anh có nói lại cho nhiều người khác nghe, trong đó chú chồng chị T. Anh B thừa nhận có sai, nhưng không có tiền bồi thường theo yêu cầu của chị T.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 588 và 592 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Tố T; buộc các bị đơn là anh Nguyễn Văn B và anh Lâm Văn A phải liên đới bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm do hành vi bịa đặt, loan truyền của anh A và B gây ra với số tiền là 6.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lâm Văn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và anh Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 3 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của các bị đơn A và B không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về Thẩm quyền: Bị đơn anh Lâm Văn A, anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Bình Thạnh N, xã Xuân B, thị xã c, tỉnh Phú Yên; về việc tranh yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn căn cứ vào các lời khai nhận của các bị đơn Lâm Văn A và Nguyễn Văn B tại cơ quan công an thị xã Sông Cầu, riêng anh A còn có lời khai tại Tòa và những người làm chứng như anh Phạm Xuân H, Nguyễn G, Huỳnh Văn N

(tên thường gọi là Huỳnh Văn E) để yêu cầu Tòa buộc bị đơn anh Lâm Văn A và Nguyễn Văn B liên đới bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất về tinh thần với số tiền 10 tháng lương cơ bản (tương đương 13.900.000đ) do hành vi trái pháp luật của các bị đơn gây ra cho chị là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời khai nhận của các bị đơn như anh A thừa nhận tự mình bịa đặt chuyện không có để nói với anh B cho vui, cũng như anh B sau khi tiếp nhận lời nói của anh A tưởng thật đã tiếp tục loan truyền cho người khác mà không kiểm tra báo lại cho gia đình chị T biết. Nên đã gây ra những tin đồn xấu về chị T đồng B làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình vợ chồng chị T trong suốt B gian khi chị T chưa tố giác anh A và B. Đây là lỗi do anh A và anh B tự gây ra, nên buộc bị đơn anh Lâm văn A và Nguyễn Văn B mỗi người phải bồi thường cho chị T với số tiền là 6.950.000đ (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là thỏa đáng, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa buộc các bị đơn anh A và anh B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền 6.000.000đ do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và tổn thất tinh thần là chưa đánh giá hết mức độ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và tinh thần của nguyên đơn phải chịu trong suốt B gian qua, nên Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường cho nguyên đơn là có căn cứ;

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 584; 588 và 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Tố T. Buộc bị đơn anh Lâm Văn A và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải bồi thường cho chị Phạm Thị Tố T 6.950.000đ (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc anh Lâm văn A và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 347.000đ (Ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; B hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tố T có quyền kháng cáo trong B hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lâm Văn A, anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong B hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND TX. Sông Cầu (2);
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hồ sơ vụ án (1);
- Án văn (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tôn